

Giao thức điện VABA-S6-1-AP

Số bộ phận: 8152356

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Vị trí kết nối	bên trên
Chống phân cực	có
Chẩn đoán theo đèn LED	Chẩn đoán trên mỗi mô-đun Nguồn cấp điện tải
Chẩn đoán thông qua liên lạc nội bộ	Ngắt tải Quá áp điện tử/cảm biến Quá áp tải Điện áp thấp cảm biến/điện tử Điện áp thấp tải
Số lượng tối đa vị trí van	12
Số lượng cuộn van tối đa	24
Thông số mô-đun	Cấu hình cung cấp phụ tải giám sát điện áp PL Hành vi trong trạng thái lỗi
Kích thước B x L x H	71 mm x 142 mm x 84 mm
Cầu chì (Ngăn mạch)	cầu chì điện tử bên trong mỗi kênh
Mức tiêu thụ dòng điện nội tại ở điện áp vận hành định mức điện tử/ cảm biến	thường là 34 mA
Công suất tiêu thụ bên trong ở tải điện áp hoạt động danh định	thường là 16 mA
Bắt cầu hỏng điện cho tải	3 ms
Chỉ dẫn về điện áp vận hành	Nguồn điện SELV/PELV cần thiết Lưu ý sự sụt giảm điện áp
Nguồn cung cấp tối đa	2 x 4 A (cầu chì bên ngoài cần thiết)
Điện áp hoạt động định mức DC Điện tử/cảm biến	24 V
Điện áp hoạt động danh định DC của tải	24 V
Điện áp hoạt động danh định DC	24 V
Bắt cầu sự cố điện	10 ms
Điện áp dao động cho phép điện tử / cảm biến	± 25 %
Phụ tải dao động điện áp cho phép	± 10 %
Bộ nguồn, chức năng	Điện tử/cảm biến và tải đến
Nguồn điện, kiểu kết nối	Phích cắm
Cung cấp điện, công nghệ kết nối	M8x1, được mã hóa A theo EN 61076-2-104
Cung cấp điện áp, số cực / dây	4
Dây dẫn điện áp, chức năng	Điện tử/cảm biến và tải đi
Truyền điện áp, kiểu kết nối	Ổ cắm

Đặc tính	Giá trị
Dây dẫn điện áp, công nghệ kết nối	M8x1, A-được mã hóa theo EN 61076-2-104
Truyền điện áp, số cực / dây	4
Giấy phép	Dấu RCM
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Nhiệt độ bảo quản	-20 °C...60 °C
Độ ẩm tương đối	5 - 95 % không cô đặc
Bảo vệ chống tiếp xúc trực tiếp và gián tiếp	PELV SELV
Mức độ bảo vệ	IP65
Lưu ý về mức độ bảo vệ	ở trạng thái lắp cổng nối không sử dụng đã đóng
Nhiệt độ môi trường xung quanh	5 °C...50 °C
Chiều cao vận hành định mức	≤ 2000 m NHN
trọng lượng sản phẩm	712 g
Chiều dài dây dẫn tối đa	Hệ thống liên lạc 50 m
Giao diện giao tiếp, chức năng	Giao tiếp hệ thống XF10 IN / XF20 OUT
Giao diện giao tiếp, kiểu kết nối	2x ổ cắm
Giao diện giao tiếp, công nghệ kết nối	M8x1, được mã hóa D theo EN 61076-2-114
Giao diện giao tiếp, số lượng chân cắm/dây	4
Giao diện truyền thông, giao thức	AP COM
Giao diện giao tiếp, lớp bảo vệ	có
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu phủ	Nhôm đúc áp lực
Vật liệu ống nối có ren	Đồng thau mạ niken